

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 325/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số : 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị B, sinh năm: 1986.

Bị đơn: Ông Lê Xuân V, sinh năm: 1986.

Cùng cư trú: Nhà không số, Tổ A, khu phố B, phường C, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trịnh Thị B được ly hôn với Ông Lê Xuân V .

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên Định, tỉnh Z cấp ngày 26/11/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung: Lê Thị Phương A ,sinh năm: 2010 và Lê Ngọc B ,sinh năm:2017 sẽ do bà Trịnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông Lê Xuân V không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Trịnh Thị B chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Trịnh Thị B đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0105895 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự về hôn nhân và gia đình cho bà Trịnh Thị B số tiền là :150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm

